

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:02/2025/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Chí Công**

2. Bà **Vũ Thị Huyền**

- **Thư ký phiên toà:** Bà **Phạm Thị Nhung**- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà:** Ông **Hồ Văn Thái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 4 năm 1985, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khối T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tự L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1989; con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2014, nhỏ sinh năm: 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2024 cho đến nay (có mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Chị **Lữ Thị M**, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Nơi ĐKTT: Bản Na Cống, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- **Người chứng kiến:**

+ Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An

+ Ông **Bùi Viết M1**, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Xuân T là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 21 giờ ngày 18/10/2024, T một mình đón xe taxi đi từ thị xã T đến thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực thuộc khối T, thị trấn N, huyện N, T xuống xe taxi. Tại đây T gặp và mua được của một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 (Một) gói ni lông, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy đá; 01 (Một) gói ni lông bên trong có chứa 06 (Sáu) viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến và 01 (Một) đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu và có bầu tròn (Gọi là “Cóng” dụng cụ để sử dụng ma túy) với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy và “Cóng”, T bỏ vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi đi bộ trên đường Q thuộc khối T, thị trấn N, huyện N. Khi đến cột biển báo giao thông cảnh báo hai chỗ ngoặt ngược chiều nhau liên tiếp bên trái, bên dưới có gắn biển báo 260m, theo hướng từ xã N, huyện N vào Trung tâm y tế huyện N. Tại đây Hoàng Xuân T lấy 05 (Năm) viên ma túy hồng phiến cho vào ống nhựa màu xanh, bịt kín hai đầu và sử dụng băng dính màu đen dán đoạn ống nhựa có chứa 05 (năm) viên ma túy hồng phiến và trụ cột biển báo giao thông trên, nhằm mục đích cất giấu để sử dụng sau.

Sau khi cất giấu ma túy, T đón xe taxi và mang theo số ma túy còn lại cùng chiếc “Cóng” đi đến khu vực khối T, phường L, thị xã T và đón Lữ Thị M cùng nhau đi đến nhà nghỉ H thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T rồi thuê phòng 206 để nghỉ qua đêm. Tại đây T sử dụng các đồ vật gồm ống hút nhựa, chai nước và chiếc “Cóng” để chế tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy xong, T lấy một phần ma túy đá và 01 viên hồng phiến cho vào ống nhựa để nghiền thành bột, rồi đổ vào bầu tròn của chiếc “Cóng” thủy tinh được gắn trên dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa đốt lên để sử dụng. Số ma túy đá còn lại, T cất giấu vào một đoạn ống hút nhựa hình trụ tròn, màu vàng cam, có sọc trắng, hai đầu được bịt kín và đặt trên bàn trong phòng nghỉ 206 để sử dụng sau.

Đến khoảng 15 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2024, Hoàng Xuân T và Lữ Thị M đang ở tại phòng nghỉ 206 của nhà nghỉ H, T tiếp tục sử dụng ma túy đang còn trong “Cóng” của dụng cụ sử dụng ma túy và hỏi M có sử dụng ma túy không thì M đồng ý. Sau đó T sử dụng bật lửa đốt vào bầu thủy tinh của chiếc “Cóng” của dụng cụ sử dụng ma túy để M hút khoảng 2 đến 3 khói thông qua vòi hút của dụng cụ sử dụng ma túy. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và M đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã T bắt quả tang. Thu giữ trên mặt bàn trong phòng nghỉ 206 một đoạn ống hút nhựa hình trụ tròn, màu vàng cam có sọc trắng, hai đầu được bịt kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể (nghỉ là ma túy đá) và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T.

Trong quá trình làm việc T còn khai nhận đã cất giấu 05 (năm) viên ma túy hồng phiến tại cột biển báo giao thông cảnh báo “Phía trước 260m có hai chỗ ngoặt ngược chiều nhau liên tiếp bên trái” trên đường Q thuộc khối T, thị trấn N, huyện N. Lực lượng chức năng đã tiến hành dẫn giải T đến địa điểm trên. Tại đây lực lượng chức năng đã phát hiện tại vị trí trên cột biển báo, cách 10cm so với mặt nền bê tông chôn giữ cột, 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh hình chữ nhật, kích thước (2,5x1,5)

cm, bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy dạng hồng phiến). Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 7 giờ 40 phút, ngày 20/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa hình trụ tròn, đường kính 0,5cm, chiều dài 2,5cm, màu vàng cam, có sọc trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể (Thu giữ trong quá trình bắt quả tang Hoàng Xuân T), sau khi loại bỏ bao bì, các hạt tinh thể còn lại có khối lượng 0,05gam. Lấy toàn bộ 0,05gam để trưng cầu giám định (ký hiệu M1)

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, hình chữ nhật, kích thước (2,5x1,5)cm, bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu hồng do Hoàng Xuân T cất giấu tại cột biển báo giao thông tại đoạn đường Q (thuộc khối T, thị trấn N, huyện N) sau khi loại bỏ bao bì 05 (năm) viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 0,5gam. Lấy 02 viên, có khối lượng 0,2 gam để trưng cầu giám định (Ký hiệu M2).

Tại kết luận giám định số: 919/KL-KTHS (Đ2 –MT) ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu vật (ký hiệu M1) thu giữ trong quá trình bắt quả tang Hoàng Xuân T gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể thu giữ trong quá trình bắt quả tang Hoàng Xuân T có khối lượng là 0,05 gam.

- Mẫu vật (Ký hiệu M2) thu giữ của Hoàng Xuân T tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine. 05 (năm) viên nén màu hồng thu giữ của Hoàng Xuân T tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An có khối lượng là 0,5 gam.

- Trên vỏ chai nước bằng nhựa trong suốt, trên nắp chai màu xanh có đục hai lỗ tròn, trên mỗi lỗ được cắm một ống hút nhựa màu vàng cam, có sọc trắng, đường kính 0,5cm, trên đầu một ống nhựa có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu bầu tròn gửi đến giám định có bán dính chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Hoàng Xuân T về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 – BLTTHS.

- Trả lại cho Hoàng Xuân T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, số IMEI 354849090930647, đang lắp sim số điện thoại 0799264183, trên bề mặt có nhiều vết xước, vỡ, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu đen, số IMEI 1: 860870077452725, số IMEI 2: 860870077452733, đang lắp sim số điện thoại 0385137894, trên bề mặt có nhiều vết xước, vỡ, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bật lửa bằng nhựa màu đỏ, một đầu có nắp bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt in dòng chữ “555 VIP HOA VIỆT” được niêm phong trong 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; đoạn ống hút nhựa hình trụ tròn, đường kính 0,5cm, chiều dài 2,5cm, màu vàng cam, có sọc trắng thu của Hoàng Xuân T; 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy hồng phiến (ký hiệu A1) có khối lượng 0,3gam được bảo quản trong một túi nilong, hình chữ nhật, kích thước (8,5x5) cm, dán kín cùng với đoạn ống nhựa màu xanh, hình chữ nhật, kích thước (2,5x1,5) của Hoàng Xuân T và vỏ giấy niêm phong; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước (23x15x7,5) cm, được dán kín bằng giấy niêm phong theo đúng quy định, trên mép dán của gói niêm phong có chữ ký của người có liên quan và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, bên trong có chứa 01(một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Xuân T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nên không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 10 năm 2024 tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc lập vào hồi 20 giờ 40 phút, ngày 19/10/2024 tại khối T, thị

trần N, huyện N cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2024, Hoàng Xuân T đã đến khu vực khối T, thị trấn N tìm mua được của một người đàn ông T không quen biết 01 gói ma túy đá, 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến và 01 (một) chiếc “cóng” làm bằng thủy tinh với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy T đã cất giấu 05 (năm) viên ma túy tại cột biển báo giao thông tại đoạn đường Q thuộc khối T, thị trấn N, huyện N. Số ma túy còn lại và “cóng” T mang ra thị xã T, tỉnh Nghệ An đón chị Lữ Thị M rồi cùng nhau đi đến nhà nghỉ H (thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T) để ngủ qua đêm. Tại đây T sử dụng các đồ vật gồm các ống hút nhựa, chai nước và chiếc “cóng” để tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó T lấy một phần ma túy đá và 01 (Một) viên hồng phiến rồi nghiền thành bột để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 10 năm 2024, T lại tiếp tục sử dụng ma túy và rủ Lữ Thị M cùng sử dụng thì M đồng ý nên T dùng bật lửa đốt vào dụng cụ sử dụng ma túy cho M cùng sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đang sử dụng trái phép chất ma túy thì lực lượng Công an thị xã T bắt quả tang thu giữ 0,05 gam ma túy (Methamphetamine) và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiến hành dẫn giải T đến nơi T cất giấu ma túy tại cột biển báo giao thông đoạn đường Q thuộc khối T, thị trấn N, huyện N Công an thị xã T thu giữ 05 (Năm) viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,5gam, mục đích T cất giấu là để sử dụng dần. Do đó hành vi của Hoàng Xuân T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo ý thức được hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị tuy nhiên để thỏa mãn cơn nghiện cùng với thái độ xem thường pháp luật bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xét xử nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tại phiên tòa bị cáo khai bà ngoại bị cáo là Mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột bị cáo là Liệt sĩ, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lái xe, thu nhập thấp, không có tài sản lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, số IMEI 354849090930647, đang lắp sim số điện thoại 0799264183, trên bề mặt có nhiều vết xước, vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu đen, số IMEI 1: 860870077452725, số IMEI 2: 860870077452733, đang lắp sim số điện thoại 0385137894, trên bề mặt có nhiều vết xước, vỡ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Xuân T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được T không sử dụng hai chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho Hoàng Xuân T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc bật lửa bằng nhựa màu đỏ, một đầu có nắp bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt in dòng chữ “555 VIP HOA VIỆT” được niêm phong trong 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; đoạn ống hút nhựa hình trụ tròn, đường kính 0,5cm, chiều dài 2,5cm, màu vàng cam, có sọc trắng thu của Hoàng Xuân T; 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy hồng phiến (ký hiệu A1) có khối lượng 0,3gam được bảo quản trong một túi nilong, hình chữ nhật, kích thước (8,5x5) cm, dán kín cùng với đoạn ống nhựa màu xanh, hình chữ nhật, kích thước (2,5x1,5) của Hoàng Xuân T và vỏ giấy niêm phong (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước (23x15x7,5) cm, được dán kín bằng giấy niêm phong theo đúng quy định, trên mép dán của gói niêm phong có chữ ký của người có liên quan và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, bên trong có chứa 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Xuân T. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với chị Lữ Thị M không biết, không tham gia cùng với T vào việc mua bán, tàng trữ, chuẩn bị chất ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên chị Lữ Thị M không phạm tội.

Đối với bà Nguyễn Thị T1 là chủ nhà nghỉ Hoa Hương D1, quá trình T thực hiện hành vi thì bà T1 không biết nên bà Nguyễn Thị T1 không phạm tội.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho T tại thị trấn N, huyện N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên chưa xác minh được lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Do đó đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 10 năm 2024.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 - BLTTHS:

- Trả lại cho Hoàng Xuân T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, số IMEI 354849090930647, đang lắp sim số điện thoại 0799264183, trên bề mặt có nhiều vết xước, vỡ, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu đen, số IMEI 1: 860870077452725, số IMEI 2: 860870077452733, đang lắp sim số điện thoại 0385137894, trên bề mặt có nhiều vết xước, vỡ, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bật lửa bằng nhựa màu đỏ, một đầu có nắp bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt in dòng chữ “555 VIP HOA VIỆT” được niêm phong trong 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; đoạn ống hút nhựa hình trụ tròn, đường kính 0,5cm, chiều dài 2,5cm, màu vàng cam, có sọc trắng thu của Hoàng Xuân T; 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước (18x10)cm, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy hồng phiến (ký hiệu A1) có khối lượng 0,3gam được bảo quản trong một túi nilong, hình chữ nhật, kích thước (8,5x5) cm, dán kín cùng với đoạn ống nhựa màu xanh, hình chữ nhật, kích thước (2,5x1,5) của Hoàng Xuân T và vỏ giấy niêm phong (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước (23x15x7,5) cm, được dán kín bằng giấy niêm phong theo đúng quy định, trên mép dán của gói niêm phong có chữ ký của người có liên quan và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, bên trong có chứa 01(một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Xuân T.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 12/12/2024, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền